TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88**/2022/DS-ST
Ngày: 14-7-2022
V/v tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan;

2. Ông Nguyễn Quang Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2022/QĐST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Lô A, khóm T, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Bị đơn:

1/ Ông Châu Công K, sinh năm 1975 (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Hồ Đ, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Đ, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại của ông Châu Công K: đường số 1, khóm B, phường B, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 02 năm 2022 nguyên đơn thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà với ông Châu Công K và bà Nguyễn Hồ Đ (vợ ông K) là chỗ quen biết từ trước nên khi vợ chồng ông K cần tiền làm ăn, bà đã nhiều lần cho vợ chồng ông K vay tiền, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 16 tháng 4 năm 2021 bà cho vợ chồng ông K vay số tiền 100.000.000 đồng thoả thuận lãi suất 5%/tháng thể hiện tại biên nhận nhận tiền do vợ chồng ông K ký nhận.

Lần 2: Vào ngày 03 tháng 5 năm 2021 bà có cho vợ chồng ông K vay thêm số tiền 20.000.000 đồng vẫn thoả thuận lãi suất 5%/tháng thể hiện cùng biên nhận ngày 16/4/2021.

Các biên nhận do vợ chồng ông K lập và ký nhận.

Tổng cộng số tiền vợ chồng ông K đã vay của bà là 120.000.000 đồng. Tuy khi vay thoả thuận là lãi suất 5%/tháng nhưng từ lúc vay cho đến nay vợ chồng ông K không trả lãi đầy đủ như thỏa thuận. Đến khi bà cần tiền yêu cầu vợ chồng ông K trả lại tiền thì ông K, bà Đ cố tình né tránh, không trả số tiền bà đã cho vay.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu ông K cùng vợ là bà Đ liên đới trách nhiệm trả cho bà số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày Toà án thụ lý cho đến ngày đưa ra xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Châu Công K thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Ông thừa nhận có cùng vợ là bà Nguyễn Hồ Đ lập và ký các biên nhận nợ ngày 16 tháng 4 năm 2021, 03 tháng 5 năm 2021 để vay của bà C số tiền 120.000.000 đồng. Việc vay tiền giữa vợ chồng ông với bà C là có lãi và ông thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho bà C đầy đủ cho đến thời điểm mỗi tháng 9.000.000 đồng từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 cho đến ngày bà C khởi kiện tại Toà án mới ngưng không thực hiện nữa. Mức lãi từ 05% đến 10%/tháng, ông không nhớ chính xác. Đối với số tiền lãi đã đóng ông không có yêu cầu gì vì ông cũng có vay tiền của bà Đ và đồng ý trả lãi. Tuy nhiên bà Đ gây nợ nần, bỏ trốn. Ông đã đi tìm nhiều lần nhưng không gặp. Hiện tại bà Đ còn nợ rất nhiều người, ông đã phải bán nhà để trả nợ nhưng vẫn chưa trả hết. Hoàn cảnh của ông rất khó khăn nên đề nghị bà C có thể không tính lãi và tạo điều kiện cho ông trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, khi nào có khả năng thì ông sẽ trả nhiều hơn.

Bị đơn bà Nguyễn Hồ Đ không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa ngày 14 tháng 7 năm 2022:

Nguyên đơn bà C yêu cầu ông K và vợ là bà Đ liên đới trách nhiệm trả cho bà

số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng. Đối với yêu cầu trả tiền lãi kể từ ngày Toà án thụ lý cho đến ngày đưa ra xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, bà rút lại không yêu cầu.

Bị đơn ông Châu Công K đồng ý trả số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng, không yêu cầu xem xét đối với số tiền lãi đã trả cho bà C nhưng xin trả dần hằng tháng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn bà C, bị đơn ông K thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn bà Đ không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đ.

[3] Về xem xét việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2022 bà C yêu cầu ông K và bà Đ trả số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày Toà án thụ lý cho đến ngày đưa ra xét xử với mức lãi suất theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa bà C chỉ yêu cầu ông K và bà C trả 120.000.000 đồng nợ gốc. Đối với yêu cầu buộc ông K và bà Đ trả tiền lãi kể từ ngày Toà án thụ lý cho đến ngày đưa ra xét xử với mức lãi suất theo quy định pháp luật bà C rút lại không yêu cầu. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[4] Về nội dung vụ án: Bà C yêu cầu ông K và bà Đ trả 120.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của bà C, ông K thừa nhận có cùng vợ là bà Đ vay số tiền nêu trên. Căn cứ vào biên nhận ngày 16 tháng 04 năm 2021 và ngày 03 tháng 5 năm 2021 đều thể hiện việc bà Đ và ông K lần lượt có ký nhận số tiền 100.000.000 đồng, 20.000.000 đồng của bà C. Bà Đ không có văn bản gửi Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ

xác định bà Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà C chưa. Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 16 tháng 04 năm 2021, ngày 03 tháng 5 năm 2021 và lời khai của ông K có đủ căn cứ xác định ông K và bà Đ có vay của bà C số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 16 tháng 4 năm 2021 và 20.000.000 đồng vào ngày 03 tháng 5 năm 2021. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà C buộc ông K và bà Đ liên đới nghĩa vụ trả số tiền 120.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông K có yêu cầu được trả dần số tiền nêu trên nhưng bà C không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông K và bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện cho bà C.

Yêu cầu khởi kiện của bà C được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C đối với yêu cầu buộc ông Châu Công K và bà Nguyễn Hồ Đ trả tiền lãi kể từ ngày Toà án thụ lý cho đến ngày đưa ra xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C: Buộc ông Châu Công K và bà Nguyễn Hồ Đ liên đới nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị C số tiền 120.000.000 đồng (Viết bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng) nợ vay của biên nhận ngày 16 tháng 4 năm 2021 và 03 tháng 5 năm 2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Châu Công K và bà Nguyễn Hồ Đ phải chịu 6.000.000 đồng (Viết bằng chữ: Sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị C được nhận lại 3.000.000 đồng (Viết bằng chữ: Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001092, ngày 23/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị C, ông Châu Công K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Hồ Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bé Thu